

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ khoản 5 Điều 211, Điều 212 và Điều 213, Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55; Điều 57; Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý 1137/2025/TLST-HN ngày 09 tháng 5 năm 2025, về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Ông Trần Minh H, sinh năm: 1989;

Địa chỉ thường trú: A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang.

Địa chỉ tạm trú: Số A Khu phố G, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người yêu cầu: Bà Huỳnh Thị Mỹ L, sinh năm: 1987;

Địa chỉ thường trú: Xóm B, C, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định.

Địa chỉ tạm trú: Số A Khu phố G, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Yêu cầu thuận tình ly hôn là loại việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 2 Điều 29 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do người yêu cầu có nơi cư trú tại thành phố T nên theo điểm b khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, yêu cầu này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức.

[2] Về các yêu cầu của các đương sự:

Căn cứ Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29/5/2025 và Đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn có trong hồ sơ, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức nhận thấy:

- Về quan hệ hôn nhân:

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 67 do tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh An Giang cấp ngày 29/4/2016 thì quan hệ hôn nhân của ông Trần Minh H và bà Huỳnh Thị Mỹ L là tự nguyện và hợp pháp.

Xét quan hệ hôn nhân của ông Trần Minh H và bà Huỳnh Thị Mỹ L không hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông bà là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên có cơ sở chấp nhận.

Về con chung: Ông Trần Minh H và bà Huỳnh Thị Mỹ L xác định có 01 (một) con chung là trẻ Trần Huỳnh Thảo T, sinh ngày 10/11/2016. Ông Trần Minh H và bà Huỳnh Thị Mỹ L thống nhất giao con chung là trẻ Trần Huỳnh Thảo T cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ông Trần Minh H không cấp dưỡng nuôi con chung. Xét đây là sự tự nguyện thỏa thuận giữa các đương sự, không trái đạo đức xã hội, không trái quy định pháp luật nên có cơ sở chấp nhận.

Về tài sản chung: Ông Trần Minh H và bà Huỳnh Thị Mỹ L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông Trần Minh H và bà Huỳnh Thị Mỹ L xác nhận không có.

Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, ông Trần Minh H và bà Huỳnh Thị Mỹ L phải chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Minh H, sinh năm 1989 và bà Huỳnh Thị Mỹ L, sinh năm 1987 thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 67 do tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh An Giang cấp ngày 29/4/2016 chấm dứt kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Ông Trần Minh H và bà Huỳnh Thị Mỹ L xác định có 01 (một) con chung là trẻ Trần Huỳnh Thảo T, sinh ngày 10/11/2016. Ông Trần Minh H và bà Huỳnh Thị Mỹ L thống nhất giao con chung là trẻ Trần Huỳnh Thảo T cho bà Huỳnh Thị Mỹ L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ông Trần Minh H không cấp dưỡng nuôi con chung.

Cha, mẹ có nghĩa vụ và quyền ngang nhau, cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi; có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông Trần Minh H và bà Huỳnh Thị Mỹ L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Trần Minh H và bà Huỳnh Thị Mỹ L xác nhận không có.

2. Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, ông Trần Minh H và bà Huỳnh Thị Mỹ L phải chịu, được căn trừ vào tiền tạm ứng lệ phí ông Trần Minh H và bà Huỳnh Thị Mỹ L đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền BLTU/24P 0072609 ngày 07/5/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Trần Minh H và bà Huỳnh Thị Mỹ L đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

**Nơi nhận:**

- TAND TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND thành phố Thủ Đức;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Đức;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Thu Sương**